

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí Dự án điều tra, xác định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp; số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định định mức xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 28/TTr-SNN ngày 18/02/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí xây dựng Dự án điều tra, xác định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Bắc Giang, với những nội dung sau:

**1. Tên công trình:** Điều tra, xác định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Bắc Giang.

**2. Chủ đầu tư:** Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Giang.

### **3. Mục đích, yêu cầu**

**3.1. Mục đích:** Điều tra, xác định cấp dự Báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**3.2. Yêu cầu:** Quá trình thực hiện dự án phải đảm bảo được tính pháp lý, tính khoa học và thực tiễn khách quan trên địa bàn tỉnh; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, các quy định hiện hành và quy định tại Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

**4. Phạm vi, quy mô và địa điểm thực hiện:** Toàn bộ diện tích (160.508 ha) rừng trên địa bàn tỉnh; thực hiện điều tra trên địa bàn 05 huyện gồm: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Yên Dũng.

### **5. Nội dung và phương pháp thực hiện**

#### **5. 1. Nội dung**

- Rà soát, đánh giá các quy định hiện hành liên quan đến công tác dự báo cháy rừng.
- Điều tra, đánh giá thực trạng công tác dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh.
- Rà soát, đánh giá và hoàn thiện công tác xác định mùa cháy rừng cho toàn tỉnh.
- Xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng.
- Xác định các công thức dự báo cháy rừng và hệ số hiệu chỉnh công thức dự báo cháy rừng cho từng tiểu vùng sinh thái, từng kiểu trạng thái rừng.
- Xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn của công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Bắc Giang.

#### **5. 2 Phương pháp thực hiện**

##### *a) Điều tra ngoại nghiệp*

- Sơ thám hiện trường và thủ tục hành chính với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để tổ chức thực hiện dự án.
- Thu thập, tổng hợp và biên tập toàn bộ các dữ liệu đã có liên quan đến các nội dung của nhiệm vụ của dự án.
- Thu thập dữ liệu khí tượng tại 05 huyện có diện tích rừng lớn (Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Yên Dũng) theo các trạm khí tượng hiện có.
- Thu thập tài liệu, bản đồ, điều kiện dân sinh kinh tế, xã hội và thực trạng sản xuất lâm nghiệp.
- Phỏng vấn người dân về những tác động vào rừng, lịch sử diễn biến rừng, lịch sử cháy rừng, tần suất cháy rừng, nguyên nhân cháy rừng và các giải pháp đã áp dụng...

- Điều tra lịch sử cháy rừng, tần suất cháy rừng, nguyên nhân cháy rừng tại các lô, khoảnh, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trên cơ sở thu thập thông tin và đánh giá từ các tài liệu hiện có, kết hợp với điều tra khảo sát tại thực địa những khu vực hay xảy ra cháy rừng; khoanh vẽ các khu vực hay xảy ra cháy rừng lên bản đồ làm cơ sở xây dựng bản đồ lịch sử cháy rừng toàn tỉnh.

- Điều tra, đánh giá thực trạng các công trình phòng chống cháy rừng làm cơ sở phục vụ công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và đề xuất giải pháp thích hợp, tập trung chủ yếu vào 05 huyện có nhiều rừng nhất của tỉnh.

#### *b) Công tác nội nghiệp*

- Xây dựng các báo cáo kết quả thực hiện theo từng nội dung của dự án.

- Xây dựng hệ thống bản đồ số cho toàn bộ các huyện, thành phố, gồm 05 loại bản đồ sau:

+ Bản đồ lịch sử cháy rừng: Tỷ lệ 1/25.000 (bản đồ cấp huyện);

+ Bản đồ phân bố lượng mưa theo không gian (cho từng huyện). Tỷ lệ 1/25.000;

+ Bản đồ phân bố nhiệt độ không khí theo không gian (cho từng huyện). Tỷ lệ 1/25.000;

+ Bản đồ phân bố độ ẩm không khí theo không gian (cho từng huyện). Tỷ lệ 1/25.000;

+ Bản đồ điều kiện lập địa phục vụ dự báo cháy rừng và bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng (cho 05 huyện có rừng). Tỷ lệ 1/25.000 - 1/10.000.

### **6. Sản phẩm của dự án**

- 01 Báo cáo chuyên đề về kết quả điều tra, đánh giá thực trạng công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Bắc Giang;

- Báo cáo tổng hợp kết quả đề xuất các quy trình kỹ thuật:

+ 01 Quy trình kỹ thuật xác định mùa cháy rừng và kết quả xác định mùa cháy rừng cho từng tiểu vùng sinh thái theo từng huyện, thành phố trong toàn tỉnh;

+ 01 Quy trình kỹ thuật xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng và kết quả xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng cho từng vùng sinh thái theo từng huyện, thành phố trong toàn tỉnh;

+ 01 Quy trình kỹ thuật lựa chọn công thức dự báo cháy rừng và hệ số hiệu chỉnh công thức dự báo cháy rừng cho từng tiểu vùng sinh thái, từng kiểu trạng thái rừng chính theo từng huyện, thành phố trong toàn tỉnh;

+ 01 Quy trình kỹ thuật xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng và kết quả xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng cho mỗi tiểu vùng sinh thái theo từng huyện, thành phố trong toàn tỉnh;

- 01 Báo cáo chuyên đề về kết quả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn của công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định công bố các xã trọng điểm cháy rừng trên địa bàn tỉnh.
- Quyết định phê duyệt cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Bắc Giang.

### **7. Kinh phí thực hiện**

- Tổng kinh phí thực hiện: 952.000.000 đồng (*Chín trăm năm mươi hai triệu đồng*)
- Nguồn kinh phí: Nguồn vốn ngân sách nhà nước.

### **8. Thời gian thực hiện: Năm 2021.**

*(Dự toán chi tiết theo biểu đính kèm)*

### **9. Các nội dung khác: Theo đề cương, dự toán được duyệt.**

**Điều 2.** Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung đề cương dự toán được duyệt và các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục Kiểm lâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KT, KTN, KTCT;
- + Lưu: VT, NN Thăng(3)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ**  
**Thực hiện điều tra, xác định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh BG**

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Định mức	Tổng công	Hệ số lương	Đơn giá	Thành tiền (đ)
<b>A</b>	<b>CHI PHÍ NHÂN CÔNG, HỘI NGHỊ, TẬP HUẤN</b>				<b>2.186</b>			<b>842.340.859</b>
<b>I</b>	<b>Công tác chuẩn bị</b>				<b>67,8</b>			<b>26.929.647</b>
1	Điều tra cơ bản khu vực xây dựng kế hoạch 5 huyện	Công/huyện	5,0	8,8	44,0	5,42	367.082	16.151.600
2	Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết của đơn vị tư vấn	Công/CT	1,0	8,8	8,8	5,42	367.082	3.230.320
3	Xây dựng các mẫu phiếu điều tra (đến 30 chỉ tiêu)	công	15,0				300.000	4.500.000
4	Tập huấn thống nhất biện pháp kỹ thuật	Công/người/năm	1,0	5	5,0	3	203.182	1.015.909
5	Nhân công chuẩn bị vật tư, phiếu biểu, văn phòng phẩm, chuẩn bị đời sống	Công/Công trình	1,0	10	10,0	3	203.182	2.031.818
<b>II</b>	<b>Điều tra, đánh giá thực trạng công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Bắc Giang</b>				<b>1.236</b>			<b>253.224.039</b>
1	Thu thập, tổng hợp và biên tập toàn bộ các dữ liệu đã có liên quan đến các nội dung của nhiệm vụ này (kết quả điều tra, kiểm kê rừng, kết quả cập nhật diễn biến rừng, kết quả điều tra của các công trình đã thực hiện có liên quan)	Công/Công trình	1,0	15	15,0	3,26	220.791	3.311.864
2	Thu thập dữ liệu khí tượng tại 5 huyện có diện tích rừng lớn (Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Yên Dũng)	Công/huyện	5,0	5	25,0	3,06	207.245	5.181.136
3	Thu thập tài liệu, bản đồ dân sinh kinh tế, xã hội và thực trạng sản xuất LN	Công/Công trình	1,0	22	22,0	3,06	207.245	4.559.400
4	Phỏng vấn: 100 người về những tác động vào rừng, lịch sử diễn biến rừng, lịch sử cháy rừng, tần suất cháy rừng, nguyên nhân cháy rừng và các giải pháp đã áp dụng.							10.450.550
-	Phỏng vấn (3 người x 10 ngày)	công	30		15,0		372.500	8.113.050

-	<i>Thuê xe đưa cán bộ đi phỏng vấn: (hỗ trợ xăng xe theo định mức 13 lit/100 km (từ nơi đi và đi lại các địa điểm trong 5 huyện)</i>	km	850		850,0		2.750	2.337.500
5	Điều tra lịch sử cháy rừng, tần suất cháy rừng, nguyên nhân cháy rừng tại các lô, khoảnh, tiểu khu thuộc tỉnh Bắc Giang				105,0			37.927.950
5,1	Thu thập thông tin và đánh giá từ các tài liệu hiện có	công	15		20,0		372.500	4.056.525
5,2	Điều tra khảo sát tại thực địa những khu vực hay xảy ra cháy rừng				85,0			33.871.425
-	<i>Xây dựng mẫu phiếu điều tra</i>	công	10		10,0		730.100	5.475.750
-	<i>Điều tra khảo sát tại thực địa những khu vực hay xảy ra cháy rừng (3 người * 7 ngày * 5 huyện)</i>	công	105		75,0		372.500	28.395.675
6	Xây dựng bản đồ lịch sử cháy rừng: Tỷ lệ 1/25.000 (bản đồ cấp huyện)	Công/ha	160.000	0,0001	16,0	2,59	175.414	2.806.618
7	Thành lập bản đồ phân bố lượng mưa theo không gian (cho từng huyện) - Tỷ lệ 1/25.000	Công/ha	160.000	0,0001	16,0	2,59	175.414	2.806.618
8	Thành lập bản đồ phân bố nhiệt độ không khí theo không gian (cho từng huyện) - Tỷ lệ 1/25.000	Công/ha	160.000	0,0001	16,0	2,59	175.414	2.806.618
9	Thành lập bản đồ phân bố độ ẩm không khí theo không gian (cho từng huyện) - Tỷ lệ 1/25.000	Công/ha	160.000	0,0001	16,0	2,59	175.414	2.806.618
10	Điều tra, đánh giá thực trạng các công trình phòng chống cháy rừng làm cơ sở cảnh báo nguy cơ cháy rừng và đề xuất giải pháp thích hợp.				45,0			12.169.575
-	<i>Điều tra, đánh giá tại 5 huyện (3 người * 3 ngày * 5 huyện)</i>	công	45		45,0		372.500	12.169.575
11	Thành lập bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng, bản đồ phân loại cấp cháy theo điều kiện cấu trúc lô rừng, điều kiện lập địa và lịch sử cháy rừng (cho từng huyện có rừng - 5 huyện) - tỷ lệ 1/10.000				960,0			168.397.091
-	<i>Bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng</i>	Công/ha	160.000	0,003	480,0	2,59	175.414	84.198.545
-	<i>Bản đồ điều kiện lập địa và lịch sử cháy rừng</i>	Công/ha	160.000	0,003	480,0	2,59	175.414	84.198.545

<b>III</b>	<b>Xác định mùa cháy rừng</b>	<b>Công</b>	<b>75</b>		<b>50,0</b>		<b>1.177.100</b>	<b>66.211.875</b>
<b>IV</b>	<b>Xác định các công thức dự báo cháy rừng, hệ số hiệu chỉnh công thức dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng cho từng tiểu vùng sinh thái (hoặc từng huyện), từng kiểu trạng thái rừng</b>				<b>380</b>			<b>307.040.575</b>
1	Nghiên cứu tổng quan	Công/công trình	20		20		372.500	5.408.700
2	Lựa chọn công thức dự báo cháy rừng cho toàn tỉnh	Công/công trình	50		50		1.177.100	44.141.250
3	Xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng cho toàn tỉnh	Công/công trình	75		70		1.177.100	66.211.875
4	Xác định hệ số hiệu chỉnh cấp dự báo cháy rừng cho từng huyện	Công/công trình	70		70		1.177.100	61.797.750
5	Xác định hệ số hiệu chỉnh cấp dự báo cháy rừng cho từng kiểu trạng thái rừng	Công/công trình	70		70		1.177.100	41.198.500
6	Kiểm chứng độ xác thực của các hệ số hiệu chỉnh cấp dự báo cháy rừng	Công/công trình	50		50		1.177.100	44.141.250
7	Xây dựng quy trình kỹ thuật dự báo cháy rừng	Công/công trình	50		50		1.177.100	44.141.250
<b>V</b>	<b>Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Bắc Giang</b>				<b>100,0</b>			<b>88.282.500</b>
1	Giải pháp về quy hoạch	Công	20		20		1.177.100	17.656.500
2	Giải pháp về biện pháp kỹ thuật lâm sinh	Công	20		20		1.177.100	17.656.500
3	Giải pháp về hệ thống giám sát, nhân lực và trang thiết bị phòng cháy	Công	20		20		1.177.100	17.656.500
4	Giải pháp về tuyên truyền nâng cao nhận thức trong nhân dân và khách du lịch	Công	20		20		1.177.100	17.656.500
5	Giải pháp làm giảm khối lượng vật liệu cháy và đốt có điều khiển	Công	20		20		1.177.100	17.656.500

<b>VI</b>	<b>Chi phí tập huấn, hội thảo, nghiệm thu</b>							0
<b>VII</b>	<b>NHÂN CÔNG PHỤC VỤ TẠI ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: (1/15 x (công ngoại nghiệp + nội nghiệp))</b>	Công/ Công trình	1.766		117,7	4,03	272.941	32.134.243
<b>VIII</b>	<b>CÔNG QUẢN LÝ CỦA ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: 12% x (công chuẩn bị + nội nghiệp + ngoại nghiệp + phục vụ)</b>	Công/Công trình	1.952		234	4,32	292.582	68.517.981
<b>B</b>	<b>CHI KHÁC</b>							<b>22.674.947</b>
<b>1</b>	<b>Phí thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu</b>	Công trình	1					2.000.000
<b>2</b>	<b>Phí thuê tư vấn đấu thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu(0,797%)</b>	Công trình	1					8.599.947
<b>3</b>	<b>Chi phí quản lý dự án của Chủ đầu tư (3,108%)</b>	Công trình	1					0
<b>4</b>	<b>Chi phí quyết toán dự án hoàn thành (0,95%)</b>							0
<b>5</b>	<b>Vật tư, Văn phòng phẩm</b>							12.075.000
	<b>TỔNG GIÁ DỰ TOÁN CHƯA TÍNH THUẾ (A+B)</b>							<b>865.015.806</b>
	<b>THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (10%)</b>							<b>86.501.581</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>951.517.387</b>
	<b>TỔNG CỘNG LÀM TRÒN</b>							<b>952,000,000</b>
<i>Tổng số tiền bằng chữ: Chín trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn./.</i>								



